TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THỌ XUÂN** **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 181/2020/QĐST-HNGĐ	*Thọ Xuân, ngày 20 tháng 8 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 198/2020/TLST-HNGĐ ngày 30 tháng 7 năm 2020, giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Phượng, sinh năm 1987, địa chỉ: Thôn Ph, xã Tr, huyện T, tỉnh Thanh Hóa

Bị đơn: Anh Nguyễn Hữu Chung, sinh năm 1982, địa chỉ: Thôn Ph, xã Tr, huyện T, tỉnh Thanh Hóa

Căn cứ vào khoản 3, 4 Điều 147; Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55; Điều 57; Điều 81; Điều 82; Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 24; khoản 7 Điều 26; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 12 tháng 8 năm 2020,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 12 tháng 8 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn Thị Phượng và anh Nguyễn Hữu Chung.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Phượng và anh Nguyễn Hữu Chung tự nguyện thuận tình ly hôn.

Về con chung: Chị Nguyễn Thị Phượng và anh Nguyễn Hữu Chung có 02 con chung là: cháu Nguyễn Hữu Kiên, sinh ngày 04/01/2008 và cháu Nguyễn Bảo Ngọc, sinh ngày 02/11/2013.

Chị Nguyễn Thị Phượng trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Bảo Ngọc; anh Nguyễn Hữu Chung trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Hữu Kiên; chị Nguyễn Thị Phượng và anh Nguyễn Hữu Chung không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Chị Nguyễn Thị Phượng và anh Nguyễn Hữu Chung có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

Về tài sản và công nợ: Chị Nguyễn Thị Phượng và anh Nguyễn Hữu Chung không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị Phượng tự nguyện chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm 150.000 đồng, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng chị Phượng đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2019/0006129 ngày 30/7/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện T. Chị Nguyễn Thị Phượng được nhận lại số tiền 150.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- VKSND huyện T;
- Chi cục THADS huyện T;
- P. kiểm tra nghệp vụ và THA, TAND tỉnh Thanh Hóa;
- Các đương sự;
- UBND xã Tr;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Lê Minh Tiến